Chuyên đề 01:

KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019; MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Công tác lãnh chỉ đạo

Năm 2019 là năm bứt phá, có tính chất quyết định đến việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kế hoạch (KH) phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm (2016 - 2020).

Thực hiện các kết luận của Trung ương (TW) và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, với phương châm *"Kỷ luật, kỷ cương, đổi mới, tăng tốc, bứt phá"*, 05 trọng tâm điều hành, 08 nhóm giải pháp, 36 nhiệm vụ; kiên định, kiên trì, triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đề ra ngay từ đầu năm với nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và tạo sự khác biệt. Trong đó, tập trung, dồn lực tháo gỡ ba điểm nghẽn, nút thắt về kết cấu hạ tầng giao thông, du lịch, cửa khẩu; chất lượng nguồn nhân lực; thể chế. Đồng thời, huy động các nguồn lực để thực hiện ba đột phá chiến lược về phát triển du lịch, dịch vụ theo hướng bền vững; phát triển nông nghiệp thông minh và phát triển kinh tế cửa khẩu.

UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 09/01/2019 về KH thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện KH phát triển KT-XH và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; KH hành động số 595/KH-UBND ngày 28/02/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các bộ, ngành TW cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, KT-XH năm 2019 của tỉnh tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2. Về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, địa phương cùng toàn thể nhân dân và các tổ chức doanh nghiệp, năm 2019 là năm thứ 03 liên tiếp tỉnh Cao Bằng đạt và vượt toàn bộ 17 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó 11 chỉ tiêu vượt cao so với KH đề ra, trong đó:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2019 đạt 7,23%, vượt 0,23 điểm phần trăm so với KH.

- GRDP bình quân đầu người đạt 30,7 triệu đồng, vượt 2,3% KH.

- Tổng thu ngân sách đạt 2.210 tỷ đồng, bằng 168% dự toán TW giao, bằng 147% dự toán HĐND tỉnh giao.

3. Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực cụ thể

3.1. Về kinh tế

- Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Tổng sản lượng lương thực đạt trên 278 nghìn tấn, đạt 101% KH. Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 93.728 ha *(bằng 100,1% so với năm 2018).* Các loại cây ăn quả gia tăng cả về diện tích và sản lượng, ước tính diện tích hiện có 7.497,24 ha *(tăng 7,24% so với năm 2018).* Tổng sản lượng thủy sản đạt 601,5 tấn, bằng 100,5% KH *(tăng 19% so với năm 2018).* Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 54,7%, đạt KH; toàn tỉnh trồng được 547,42 ha rừng, trong đó: Rừng sản xuất trồng được 392/395 ha, bằng 99,2% KH.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai hiệu quả, năm 2019, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới toàn tỉnh hiện nay là 20 xã. Tỷ lệ dân cư đô thị được dùng nước sạch đạt 92%, vượt KH; tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 89%, đạt KH. Công tác di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở được 3.215 hộ, đạt 121,2% KH.

- Sản xuất công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh) đạt 4.224 tỷ đồng *(tăng 13,66% so với năm 2018),* bằng 104,28% KH. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) đạt 4.973,32 tỷ đồng (*tăng 13,03% so với năm 2018)* tăng 3,61% KH.

- Lĩnh vực dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 8.040,33 tỷ đồng *(tăng 16,72% so với năm 2018),* tăng 11,15% so với KH. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn (bao gồm hàng giám sát, tạm nhập, tái xuất, kho ngoại quan) đạt 2.391 triệu USD bằng 108,7% KH. Ngành du lịch có bước tăng trưởng khá: Khách du lịch đạt 1.450.000 lượt[1] *(tăng 17,8% so với năm 2018);* doanh thu đạt 450 tỷ đồng *(tăng 23,9% so với năm 2018);* công suất sử dụng phòng đạt 65%. Công tác vận tải hành khách đạt 2,038 triệu lượt người *(tăng 8,56% so với năm 2018),* hành khách luân chuyển đạt 113,17 triệu HK.Km *(tăng 3,9% so với năm 2018).*

- Công tác quản lý quy hoạch, KH, xây dựng: Tỉnh đã tiến hành lập các thủ tục, hồ sơ quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Luật Quy hoạch; thường xuyên chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2019. Tổng vốn đầu tư công năm 2019 là 2.248.344 triệu đồng; đến hết 31/12/2019 giải ngân được 1.819.656,5 triệu đồng, đạt 80,9% so với tổng vốn giao, tăng 30,1% so cùng kỳ năm 2018.

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách và các tổ chức tín dụng: Tổng thu ngân sách đạt 2.210 tỷ đồng, bằng 168% dự toán TW giao, bằng 147% dự toán HĐND tỉnh giao[2]. Thu thuế xuất nhập khẩu được 349,5 tỷ đồng, bằng 280% dự toán TW giao, bằng 233% dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 8.176,332 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 87%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 92,3%[3].

---

[1] Trong đó: Khách du lịch quốc tế ước đạt 175.000 lượt *(tăng 54,5% so với năm 2018);* khách du lịch nội địa ước đạt 1.275.000 lượt *(tăng 14% so với năm 2018).*

[2] Trong đó: Thu nội địa được 1.847,36 tỷ đồng, bằng 155% dự toán TW giao, bằng 137% dự toán HĐND tỉnh giao.

[3] Trong đó: Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp là 6.402,191 tỷ đồng, đạt 92,3% dự toán TW và HĐND tỉnh giao (tăng 10% so với năm 2018).

- *Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:* Thành lập mới được 167 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 2.039,007 tỷ đồng, đăng ký hoạt động cho 09 chi nhánh, 36 địa điểm kinh doanh và 05 văn phòng đại diện. Lũy kế toàn tỉnh hiện có 1.580 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 19.526,481 tỷ đồng[4], Thành lập mới 17 hợp tác xã với số vốn 42 tỷ đồng, lũy kế toàn tỉnh hiện có 353 hợp tác xã. Tổng số dự án được cấp mới Chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư là 32 dự án với tổng vốn đăng ký là 7.743,66 tỷ đồng.

3.2. Về Văn hóa - xã hội

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động tuyên truyền được thực hiện đúng theo KH và hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, văn hóa lớn tiêu biểu như: Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam; kỷ niệm 520 năm thành lập tỉnh Cao Bằng; Chương trình 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chung tay xây dựng Cao Bằng và nhiều hoạt động ý nghĩa khác. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa là 84%, đạt KH; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa là 54%, đạt KH; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa là 94%, đạt KH; tỷ lệ đơn vị có nhà văn hóa là 78,7%, đạt KH.

Công tác giáo dục và đào tạo có những chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục các bậc học từng bước được nâng lên, số trường chuẩn quốc gia tăng thêm 21 trường. Công tác tổ chức khám chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, chất lượng khám chữa bệnh từng bước nâng cao. Có 15 bác sỹ/vạn dân, đạt KH; 86,9% trạm y tế xã có bác sĩ đến làm việc, vượt 1,1% KH; 98,05% dân số tham gia bảo hiểm y tế, vượt 0,8 % KH.

Công tác xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội được triển khai đồng bộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,78%, vượt 19,5% KH, với 6.506 hộ thoát nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2019 còn 26,07%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 14,53%; giải quyết đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định.

3.3. Về Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không xảy ra các điểm nóng về an ninh trật tự; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp tích cực để hạn chế hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, công tác lãnh sự đoàn ra, đoàn vào, các tổ chức đến thăm, tặng quà; tiếp nhận dự án, phê duyệt dự án tài trợ, viện trợ tại tỉnh bảo đảm theo quy định; duy trì thực hiện nghiêm quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP, ngày 12/7/2010, nay là Nghị định 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

---

[4] Trong đó: Số doanh nghiệp đang hoạt động là 1.163, tổng số vốn đăng ký là 16.325,521 tỷ đồng, 256 chi nhánh, 28 văn phòng đại diện, 253 địa điểm đăng ký kinh doanh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020; kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện các nhiệm vụ KT-XH giai đoạn 2021 - 2025. Phát huy và kế thừa những kết quả đạt được của các năm trước và năm 2019, UBND tỉnh đề ra phương châm hành động năm 2020: ***"Kỷ cương, sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả".***

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế của tỉnh. Đẩy mạnh áp dụng các cơ chế chính sách và khơi thông nguồn lực; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh; đổi mới giáo dục và đào tạo; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 7%. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển của tỉnh.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

a) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): Tăng 7,5%. Trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,1%; Công nghiệp, xây dựng tăng 13,8%; Dịch vụ tăng trên 6,3%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,05%.

b) GRDP bình quân đầu người 33,3 triệu đồng.

c) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 275,5 ngàn tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 40 triệu đồng.

d) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) trên 2.370 triệu USD, trong đó: Kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 120 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 600 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 1.650 triệu USD.

đ) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 1.800 tỷ đồng. Trong đó: Thu nội địa 1.600 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 200 tỷ đồng.

e) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

a) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; mỗi huyện, thành phố tăng thêm ít nhất 01 trường chuẩn quốc gia.

b) Mức giảm tỷ suất sinh 0,089%0, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,88%.

c) Có 15 bác sỹ/vạn dân; 100% trạm y tế xã có bác sỹ; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 65,3%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 98,5%.

d) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cuối năm 2020 còn dưới 17,8%.

đ) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 85%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 55%; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa 95%; tỷ lệ xóm có nhà văn hóa 80,7%.

e) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên.

g) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 45%, trong đó đào tạo nghề 33%.

h) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm đạt 5 xã trở lên.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

a) Tỷ lệ che phủ rừng 55%.

b) Phấn đấu đạt 95% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 90% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

c) Phấn đấu 10% số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà so với năm 2015 (2.578 hộ).

3. Giải pháp trọng tâm

(1) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình số 08-CTr/TU, ngày 29/4/2016 về tái cơ cấu nông nghiệp gắn với nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; rà soát và xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; triển khai thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng; làm tốt công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện công tác thường trực phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai.

(2) Ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách cho một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, có thế mạnh của tỉnh. Thực hiện nghiêm công tác cấp giấy phép xây dựng công trình, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, thẩm định thiết kế - dự toán, kiểm tra nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng bảo đảm đúng quy trình; nâng cao chất lượng quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh. Tập trung kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư vào các dự án, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh.

(3) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước và của tỉnh để khuyến khích phát triển các loại hình thương mại truyền thống và hiện đại. Tăng cường các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, tích cực khai thác nguồn hàng xuất khẩu, hình thành những mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương. Đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giao lưu kinh tế, thương mại. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

(4) Tiếp tục triển khai lập quy hoạch tỉnh Cao Bằng theo Luật Quy hoạch; tiến hành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị các huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; bảo đảm giao chỉ tiêu KH phát triển KT-XH và đầu tư năm 2020 theo quy định của pháp luật; đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2020. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh việc đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết nhanh chóng các thủ tục, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

(5) Tập trung triển khai ngay từ đầu năm nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn theo dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo KH đề ra đúng tiến độ. Chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản, ổn định lãi suất huy động; tăng cường công tác thẩm định, giảm sát việc sử dụng vốn vay bảo đảm đúng mục đích hạn chế nợ xấu phát sinh.

(6) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng của KT-XH của tỉnh góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghệ và thị trường công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ.

(7) Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để bảo đảm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản.

(8) Đẩy mạnh tăng cường ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy Chính quyền điện tử, tạo điều kiện liên kết chặt chẽ, tăng năng lực hợp tác giữa các cơ quan nhà nước tỉnh, hoàn thiện việc tích hợp dữ liệu liên kết giữa các đơn vị, tăng cường mối quan hệ trao đổi giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp; triển khai các hoạt động công ích, dịch vụ Bưu chính viễn thông.

(9) Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc. Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"* trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2013 - 2020; Đề án phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ và tuyên truyền các chế độ chính sách về y tế; chủ động trong công tác phòng chống dịch, bệnh. Triển khai thực hiện có hiệu qủa các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án gắn với đồng bào dân tộc thiểu số.

(10) Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền quốc gia và biên giới lãnh thổ. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP (*nay là Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ)* ở các cấp. Thực hiện có hiệu quả Biên bản thoả thuận về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện theo KH; tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiềm chế làm giảm các loại tội phạm. Tiếp tục triển khai các giải pháp, KH bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.